

Số: /QĐ-SXD

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về Ủy quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 7662/UBND-TH ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều tra, khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Bất động sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, gồm các nội dung sau:

1. Đơn giá nhân công xây dựng ban hành kèm theo Quyết định này làm cơ sở để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Các tổ chức, cá nhân tham khảo các đơn giá này để quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn khác.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đã có kết quả thẩm định tổng mức đầu tư hoặc phê duyệt tổng mức đầu tư; thẩm định dự toán hoặc phê duyệt dự toán theo đơn giá nhân công xây dựng tại Quyết định số 1117/QĐ-SXD ngày 19/6/2023 của Sở Xây dựng không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại.

2. Đối với các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày công bố tại quyết định này: Chủ đầu tư tự cập nhật đơn giá nhân công được công bố tại quyết định này để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp việc cập nhật dẫn đến vượt tổng mức đầu tư thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt điều chỉnh.

3. Đối với các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu: Chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu theo đơn giá nhân công bình quân công bố tại quyết định này để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp đã đóng thầu, thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu theo đơn giá nhân công tại quyết định này.

4. Trường hợp cần thiết, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư quyết định việc cập nhật, thẩm định, phê duyệt lại tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng tại khoản 1 Điều này theo thẩm quyền.

5. Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định.

6. Các gói thầu đã ký kết hợp đồng trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 và thay thế Quyết định số 1117/QĐ-SXD ngày 19/6/2023 của Sở Xây dựng, về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh qua Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc xem xét, giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản để Sở Xây dựng tổng hợp, xem xét, giải quyết. Những nội dung vượt thẩm quyền báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KT&BDS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Lượng

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD, ngày 31/12/2025
của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên)

ĐVT: đồng/ngày công

TT	Nhóm nhân công	Cấp bậc thợ bình quân	Vùng III (Phường Điện Biên Phủ; Phường Mường Thanh)	Vùng IV (Phường Mường Lay và 42 xã còn lại)
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm I	3,5/7	224.375	259.882
2	Nhóm II	3,5/7	280.438	284.882
3	Nhóm III	3,5/7	292.547	286.697
4	Nhóm IV			
	- Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng.	3,5/7	291.842	289.218
	- Nhóm lái xe các loại	2/4	291.842	289.218
5	Vận hành tàu thuyền			
	- Thuyền trưởng, thuyền phó	1,5/2	394.845	385.819
	- Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	2/4	316.303	307.776
	- Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	1,5/2	316.303	307.776
6	Thợ lặn	2/4	570.628	559.492
II	Nhóm nhân công khác			
1	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp	4/8	329.126	325.363
2	Nghệ nhân	1,5/2	538.570	526.516